



Tháng 5 năm 2025

01

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

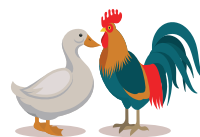
(so với cùng kỳ năm trước)

**TRỒNG TRỌT**

Diện tích gieo trồng một số loại cây trồng trong 5 tháng

**13.450** Ha▲ **2,89%****Lúa đông xuân****73.330** Ha▲ **2,62%****Cây ăn quả****4.146** Ha▲ **6,42%****Ngô****34.690** Ha▲ **7,25%****Cây Công nghiệp****CHĂN NUÔI**

Tốc độ tăng/giảm tổng đàn vật nuôi chủ yếu tháng 5

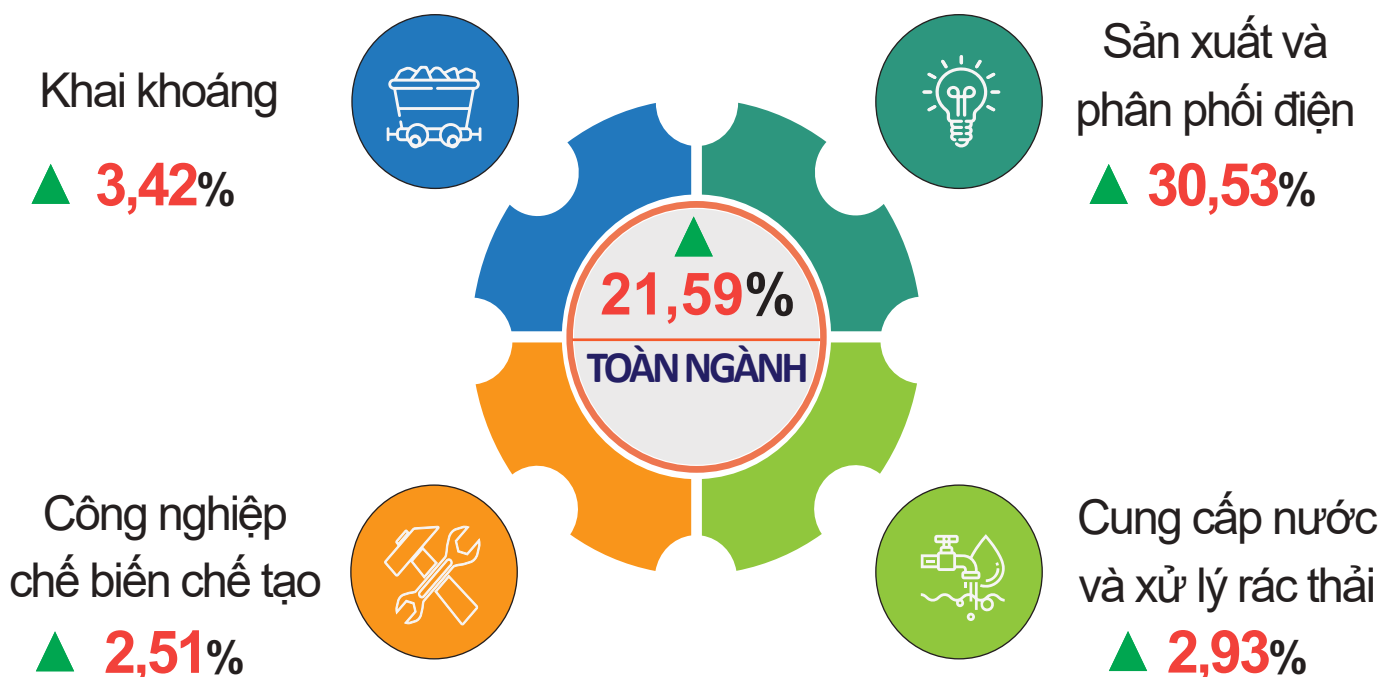
**Trâu**▼ **3,49%****Bò**▼ **0,54%****Lợn**▲ **11,26%****Gia cầm**▲ **1,98%****LÂM NGHIỆP**

Sản xuất lâm nghiệp trong 5 tháng

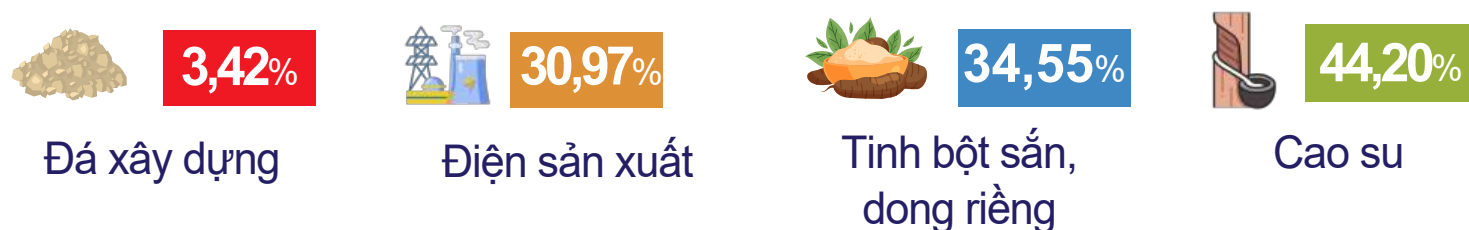
Gỗ khai thác**6.440 m³** ▼ **8,82%**

02 SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (so với cùng kỳ năm trước)

Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 5 tháng



Tốc độ tăng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 5 tháng



03 HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP THÁNG 5



04

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (so với cùng kỳ năm trước)

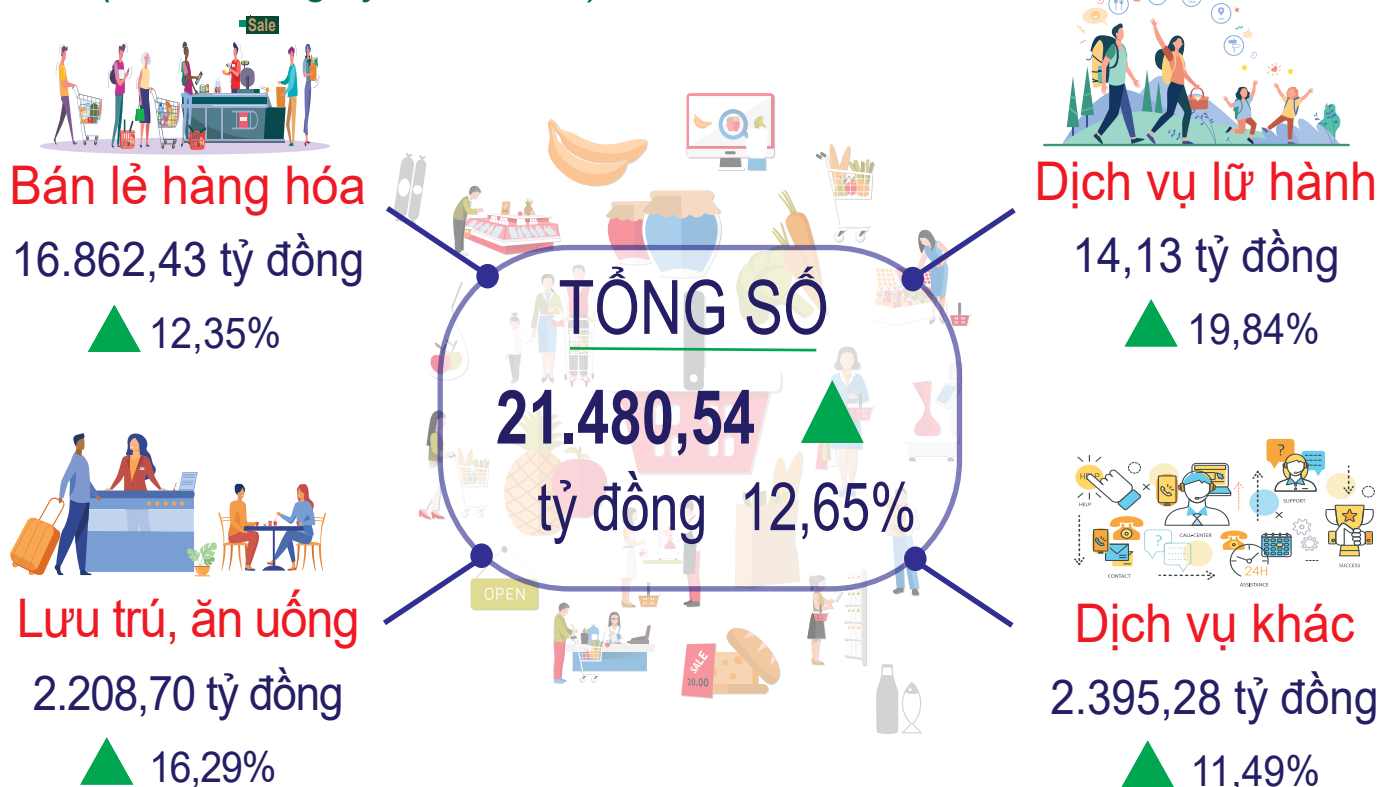
Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước 5 tháng



05

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

(so với cùng kỳ năm trước)



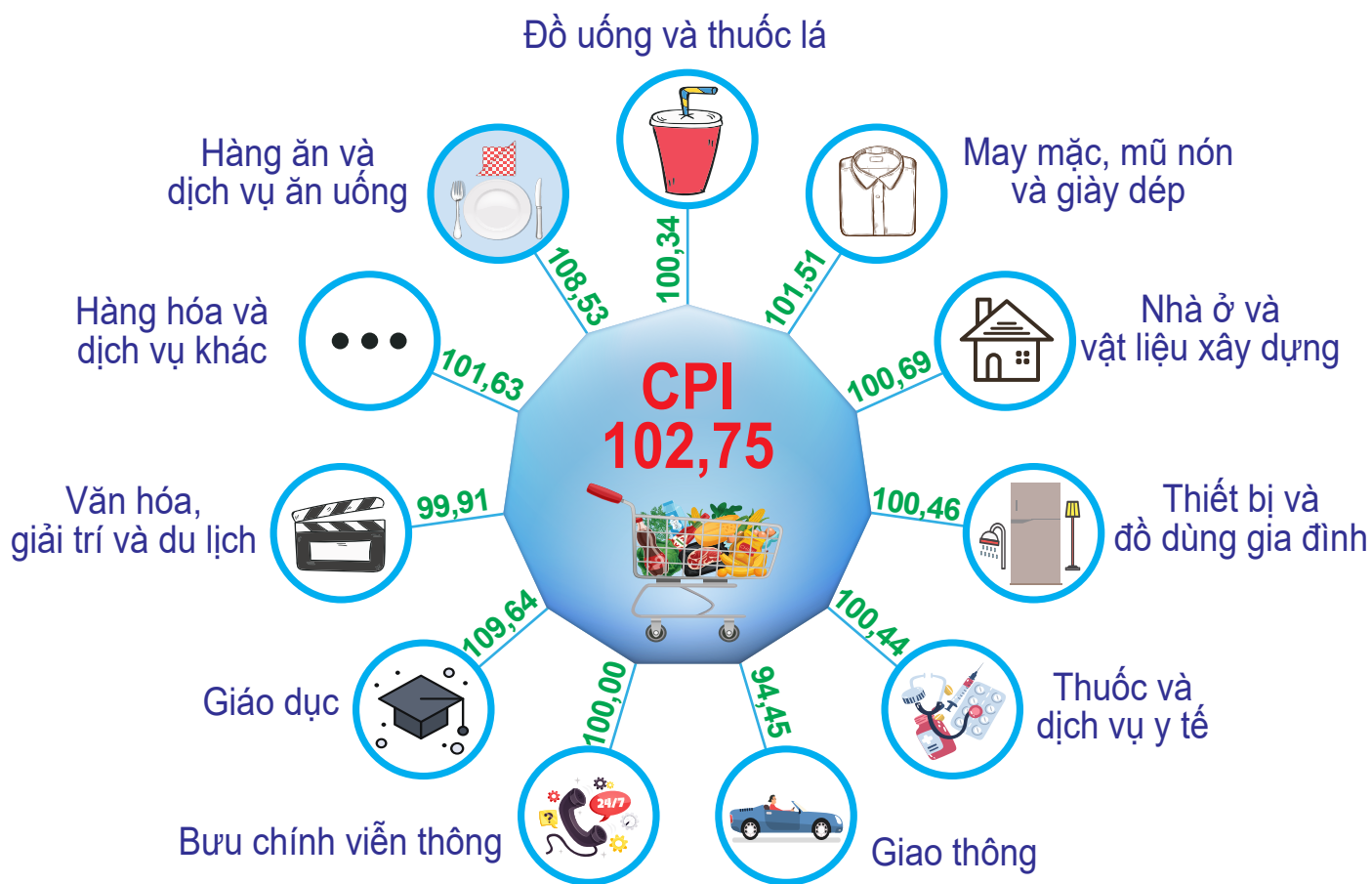
Ước 5 tháng đầu năm 2025

06

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG - CPI (%)

(so với cùng kỳ năm trước)

Chỉ số giá tiêu dùng 5 tháng



CHỈ SỐ GIÁ VÀNG  **121,81%** | CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ  **103,37%**

07

THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



TỔNG THU NGÂN SÁCH 5 THÁNG TRÊN ĐỊA BÀN

1.700 tỷ đồng

Đạt **37,77%** dự toán HĐND giao

TỔNG CHI NGÂN SÁCH 5 THÁNG TRÊN ĐỊA BÀN

5.600 tỷ đồng

Bằng **26,39%** dự toán HĐND giao



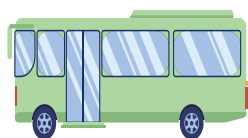
08

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA*(số với cùng kỳ năm trước)***Vận tải hành khách 5 tháng**

Vận chuyển

2.555,11 nghìn HK

▲ 9,32%



Luân chuyển

265.266,11 nghìn lượt HK.km

▲ 12,21%

Vận tải hàng hóa 5 tháng

Vận chuyển

3.544,98 nghìn tấn

▲ 11,66%



Luân chuyển

447.115,58 nghìn tấn.km

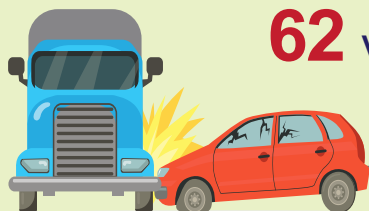
▲ 12,33%

09

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI 5 THÁNG*(số với cùng kỳ năm trước)***AN TOÀN GIAO THÔNG**

SỐ VỤ TAI NẠN

62 vụ



SỐ NGƯỜI CHẾT

54 người

SỐ NGƯỜI BỊ THƯƠNG

55 người

CHÁY, NỔ

SỐ VỤ CHÁY NỔ

11 vụ



Thiệt hại tài sản

ước tính

khoảng

2,88 tỷ đồng